

Số: 20 /2025/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên

môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 119/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp (sau đây viết tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; có chức năng giúp Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên tiếp nhận các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; tổ chức và vận động nhân dân xây dựng các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các nhiệm vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y; cung ứng dịch vụ công, kỹ thuật nông nghiệp thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở: Số 67 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

e) Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

g) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

h) Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

i) Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

k) Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Về trồng trọt, bảo vệ thực vật

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện: Kế hoạch sản xuất trồng trọt; cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống, canh tác, kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm cây trồng; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sản xuất tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; trồng trọt hữu cơ; kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ và cải tạo độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật; phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

c) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại; điều tra, dự tính, dự báo thời gian, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật; thông báo, đề xuất, hướng dẫn các biện pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng kịp thời, hiệu quả; điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật canh tác cây trồng chủ lực, kỹ thuật và biện pháp an toàn trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng bảo vệ sản xuất trên địa bàn được giao.

đ) Phối hợp triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn VietGAP.

e) Thực hiện chẩn đoán các bệnh phổ biến do vi rút, vi khuẩn, nấm mốc, ký sinh trùng, độc chất gây hại cây trồng.

g) Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện các nhiệm vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy chế phối hợp hoặc chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Về chăn nuôi, thú y

a) Thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm (công tác tiêm phòng, khử trùng tiêu

độc, các biện pháp đồng bộ xử lý khi có dịch bệnh xảy ra); thực hiện tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các dịch vụ về chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

c) Thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch bệnh gây ra để khôi phục sản xuất chăn nuôi và ổn định đời sống nhân dân theo quy định.

d) Phối hợp với nhân viên thú y xã, phường rà soát số lượng đàn gia súc, gia cầm trên cơ sở kê khai của các hộ chăn nuôi, phục vụ cho công tác tiêm phòng.

e) Hướng dẫn nhân viên thú y xã, phường: Kê khai chăn nuôi, báo cáo tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, tổ chức tiêm phòng, triển khai phun khử trùng, tiêu độc theo kế hoạch được giao. Hướng dẫn nông dân thực hiện các Quy trình sản xuất áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thực hiện sản xuất chăn nuôi, thủy sản theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (VIETGAHP) trên địa bàn theo quy định. Hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng bệnh bắt buộc cho động vật, cách ly động vật, mua bán động vật, sản phẩm động vật, vệ sinh, khử trùng tiêu độc; phối hợp thực hiện việc khử trùng, tiêu độc cho các cơ sở hoạt động liên quan đến công tác thú y, các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

g) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật khi được giao, gồm:

Kiểm tra số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật theo Giấy chứng nhận kiểm dịch; mã số, dấu, tem vệ sinh thú y; dấu niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyển, vật dụng chứa đựng;

Kiểm tra tình trạng sức khỏe của động vật; thực trạng vệ sinh thú y của sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển;

Xác nhận đã kiểm tra động vật, sản phẩm động vật nếu đạt yêu cầu; trường hợp không đạt yêu cầu thì tạm đình chỉ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

Lập biên bản và đề xuất cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan trong việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

Hướng dẫn, giám sát chủ hàng đưa động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm, khu cách ly kiểm dịch theo quy định;

Thực hiện việc kiểm tra, lấy mẫu trong quá trình kiểm dịch theo quy định;

Theo dõi, thông báo cho các đơn vị liên quan biết về phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trốn tránh kiểm dịch để phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc tiếp nhận động vật về địa phương;

Phối hợp với các đơn vị, ngành chức năng liên quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trên địa bàn hoạt động của Trạm theo thẩm quyền được phân công.

h) Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y theo quy chế phối hợp hoặc chỉ đạo của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, chăn nuôi, trồng trọt, thú y, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Quản lý cấp nước và Kỹ thuật nông nghiệp.

3. Các Trạm thuộc Trung tâm

- a) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Phó Hiến;
- b) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Giang;
- c) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Văn Lâm;
- d) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Khoái Châu;
- đ) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Kim Động;
- e) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Ân Thi;
- g) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Phù Cù;
- h) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Yên Mỹ;
- i) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Tiên Lữ;
- k) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Mỹ Hào;
- l) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Thái Bình;
- m) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Kiến Xương;
- n) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Tiền Hải;
- o) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Vũ Thư;
- ô) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Thái Thụy;
- ơ) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Quỳnh Phụ;
- p) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Đông Hưng;
- q) Trạm Kỹ thuật nông nghiệp khu vực Hưng Hà.

Các Trạm thuộc Trung tâm có con dấu và trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc sắp xếp giảm số lượng cấp Phó của người đứng đầu tổ chức, đơn vị tại Điều 3 Quyết định này theo quy định thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Các chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp chức vụ (nếu có) của viên chức chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp đơn vị hành chính được thực hiện

theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo thực hiện việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhân sự và những vấn đề khác có liên quan của Trung tâm đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức để Trung tâm tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Nông nghiệp và Môi trường; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Kho bạc nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Nước và Kỹ thuật nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *lea*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC. *188*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm